

Số: 99/2020/QĐST- HNGĐ

Vinh Yên, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2020/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích T (tên gọi khác Trần Thị T) sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số 173/25 đ, ph, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà T là bà Nguyễn Thị Th, Luật sư. Công ty Luật TNHH Thoan Nguyễn, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 19, tổ 14, ngõ 640, đường C, phường G, quận L, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Khu hành chính 3, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 05 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Bích T (tên gọi khác Trần Thị T) và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà T, ông T có một con chung là cháu Nguyễn Quang H, sinh ngày 23/7/1999 đã đủ 18 tuổi. Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Bích T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0006989 ngày 24/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Hoàn trả bà T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Yên;
- UBND phường Vân Cờ, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (ĐKKH năm 1997);
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đào Văn Tiến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Vinh Yên, ngày 19 tháng 9 năm 2018

Số: 137/2018/TL- HNGĐ

TRÍCH LỤC QUYẾT ĐỊNH HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 137/2018/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn Hà, sinh năm 1988;

Bị đơn: Chị Phùng Thị Thúy, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Số nhà 25, ngõ 19, đường Lam Sơn (tổ dân phố Đông Hợp), phường Đồng T, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn Hà và chị Phùng Thị Thúy.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Văn Hà tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Bảo Nguyên, sinh ngày 27/12/2011(hiện cháu đang ở với anh Hà), chị Phùng Thị Thúy tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Phương Thảo, sinh ngày 21/10/2016 (hiện cháu đang ở với chị Thúy). Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, cho vay và công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn Hà tự nguyện nộp 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp).

Cấp cho: Anh Trần Văn Hà.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Bình

